

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2026, xây dựng kịch bản tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm năm 2027 xã Yên Hòa

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm chung

Xã Yên Hòa được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của xã Yên Hòa (cũ) và xã Cẩm Dương¹, có diện tích 38,27 km², dân số 17.597 người. Xã nằm ở khu vực phía Đông Nam của tỉnh Hà Tĩnh, có vị trí địa lý thuận lợi, vừa có không gian đồng bằng, nông nghiệp, vừa có vùng ven biển và bờ biển hướng ra Biển Đông. Phía Bắc giáp xã Đồng Tiến, phía Nam giáp xã Thiên Cầm, phía Tây giáp xã Cẩm Xuyên, phía Đông giáp Biển Đông.

Xã có diện tích đất sản xuất lúa gần 867ha, gần 9km đường bờ biển, nguồn lợi biển phong phú, đồng thời có hệ thống giao thông kết nối với các địa phương lân cận và các tuyến giao thông quan trọng của tỉnh. Với vị trí tiếp giáp biển và nằm trong khu vực có hệ thống giao thông kết nối với các địa phương trong tỉnh, Yên Hòa có điều kiện phát triển đa dạng các ngành kinh tế, nhất là nông nghiệp, chăn nuôi, khai thác và nuôi trồng thủy sản, thương mại – dịch vụ, đồng thời có tiềm năng phát triển kinh tế biển và các hoạt động dịch vụ gắn với du lịch ven biển. Tuy nhiên, địa bàn ven biển cũng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão, lũ, xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu, đặt ra yêu cầu cao trong công tác phòng, chống thiên tai và quản lý tài nguyên, môi trường.

2. Tình hình kinh tế - xã hội, chính trị năm 2026.

Về tình hình chính trị, an ninh, trật tự, kinh tế - xã hội:

Năm 2026, tình hình chính trị, tư tưởng trên địa bàn xã Yên Hòa cơ bản ổn định, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hoạt động của chính quyền từng bước đi vào nề nếp sau quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng, chống tội phạm, phòng chống thiên tai, bảo đảm an toàn cho Nhân dân được quan tâm. Kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì đà phát triển; sản xuất nông nghiệp, thủy sản cơ bản ổn định, hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch biển có chuyển biến tích cực. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

Về mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026:

¹ Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

Năm 2026, xã Yên Hòa xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt trên 7,5%, thu nhập bình quân đầu người đạt 57,3 triệu đồng/người/năm; Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt 132 triệu đồng/ha; Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm: Khu vực Nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 36,03%, Công nghiệp – xây dựng đạt 29,52%, Thương mại – dịch vụ - du lịch đạt 34,45%; Thu ngân sách đạt 69 tỷ đồng, tốc độ tăng thu ngân sách đạt 8%; Trong năm thành lập mới ít nhất 03 doanh nghiệp.

Thúc đẩy tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo đà, tạo lực và tạo thế cho giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Về những thay đổi lớn về tổ chức bộ máy, địa giới hành chính và cơ chế quản lý: Năm 2026 tiếp tục là năm có nhiều thay đổi lớn về tổ chức và phương thức quản lý nhà nước trên địa bàn. Xã Yên Hòa tiếp tục vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn và kiện toàn tổ chức Đảng ở cơ sở; kiện toàn hệ thống giáo dục cơ sở, gắn với kiện toàn đội ngũ ở cơ sở. Những thay đổi này vừa tạo điều kiện tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực quản lý, vừa đặt ra yêu cầu lớn trong việc tiếp nhận, bàn giao nhiệm vụ, tài sản, hồ sơ, dữ liệu và tổ chức lại phương thức quản lý trên địa bàn.

Về các chương trình, dự án, công trình trọng điểm và yếu tố tạo động lực phát triển: Trên địa bàn xã tiếp tục triển khai nhiều công trình, dự án đầu tư công, tập trung vào hạ tầng giao thông, trường học, công trình phục vụ dân sinh và sản xuất. Công tác đầu tư công, giải ngân vốn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình. Tháng 9/2026, tỉnh đã phê duyệt dự án tuyến đường kết nối nút giao cao tốc tại Km527+580, đoạn nối Quốc lộ 1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến Quốc lộ 15B thuộc xã Yên Hòa, tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng, chiều dài khoảng 8,37 km; đây là công trình có ý nghĩa tăng cường kết nối giao thông, mở rộng không gian phát triển và tạo điều kiện thu hút đầu tư cho khu vực; Dự án điện gió Ecowind đang hoàn tất thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

Các chương trình, dự án do UBND xã làm chủ đầu tư gồm: có 03 dự án cơ bản đã hoàn thành khối lượng và tổ chức nghiệm thu, đưa vào sử dụng²; Có 05 dự án đang triển khai thi công với khối lượng thực hiện³; Có 07 dự án đang hoàn

² gồm: (1) dự án hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư thôn Trung Tiến, Trung Dương và (2) Dự án mở rộng đường TX78 đoạn từ đường liên thôn 01 đến huyện lộ ĐH. 124; (3) Dự án nhà vệ sinh và công trình phụ trợ UBND xã Yên .

³ gồm: (1) dự án nâng cấp đường Bắc Hòa từ đường 19/5 đến đường trục thôn Bắc Phú Mỹ đạt 60% khối lượng; (2) Dự án nâng cấp đường Rạng Đông từ núi Trộn ra biển đạt 33% khối lượng; (3) Dự án nâng cấp, cải tạo trường MN Cẩm Dương đạt 78% khối lượng; (4) Dự án Xây dựng nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Dương đạt 35% khối lượng; (5) Dự án Đường liên thôn Bắc Phú Mỹ đạt 8% khối lượng.

thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư theo luật Đầu tư công⁴; Có 02 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư để trình HĐND xã phân bổ vốn thực hiện theo nguồn mục tiêu⁵.

Định hướng phát triển của xã giai đoạn 2026-2030 xác định nông nghiệp, thương mại - dịch vụ - du lịch, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng là các khu vực quan trọng trong cơ cấu kinh tế; mục tiêu đến năm 2030 tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 8,5%.

Về các ngành, lĩnh vực được kỳ vọng là động lực tăng trưởng:

Trong năm 2026, các động lực tăng trưởng chủ yếu của xã được xác định là nông nghiệp, thủy sản; công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ và du lịch, trong đó ưu tiên phát huy lợi thế kinh tế biển, du lịch biển, các hoạt động thương mại - dịch vụ gắn với lượng khách du lịch; Phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đồng thời khai thác tác động lan tỏa từ đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông và các dự án đầu tư trên địa bàn. Năm 2026, hoạt động xây dựng - công nghiệp được triển khai đồng bộ với nhiều công trình đầu tư công với tổng ngân sách bố trí gần 70 tỷ đồng.

Văn hóa, xã hội phát triển toàn diện

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được quan tâm, từng bước nâng lên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình được triển khai đồng bộ, ngày càng đi vào chiều sâu; thực hiện đăng ký các danh hiệu văn hóa theo quy định. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng diễn ra sôi nổi; công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan được tăng cường, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện quan trọng của địa phương⁶.

Công tác giáo dục, y tế:

Các trường học hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Cả 03 trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn quốc gia; trong đó, trường Tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3; trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2. Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn tiếp tục được giữ vững, có chuyển biến tích cực; có 08 học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì vững chắc ở mức độ 3. Các phong trào

⁴ gồm: (1) Dự án Xây dựng 2 dãy nhà học và các công trình phụ trợ trường MN Yên Hòa đang cập nhật giá; (2) Dự án xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cẩm Dương đang khảo sát cập nhật giá; (3) Dự án nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hệ thống chiếu sáng tuyến đường quốc lộ 15B đoạn qua trung tâm xã Yên Hòa đã hoàn thành cập nhật giá; (4) Dự án Mở rộng nhà máy nước Bắc Cẩm Xuyên cấp cho thôn Yên Thành và thôn Yên Quý đang thẩm định giá thiết bị; (5) dự án cải tạo chợ Phương đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu; (6) Dự án đường giao thông Nhân Hòa từ đường TX63 đến đồng cỏ chi đang làm thủ tục cập nhật giá; (7) Dự án hạ tầng đầu giá QH đất ở dân cư vùng gần nhà ông Lượng thôn Yên Giang đang thực hiện thủ tục GPMB.

⁵ Gồm: (1) dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Yên Hòa với tổng mức đầu tư 3,0 tỷ đồng đang thực hiện lựa chọn nhà thầu (sử dụng nguồn bổ sung khắc phục PCTT của tỉnh); (2) Dự án nạo vét mương tiêu thoát nước dọc kênh N8 và các hạng mục phụ trợ với tổng mức 1,1 tỷ đồng đang thẩm tra hồ sơ (sử dụng nguồn đất trồng lúa và NS xã)

⁶ Công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan: thực hiện 145 lượt khẩu hiệu tuyên truyền, trong đó có 03 cụm tuyên truyền; tuyên truyền tại 24 khu vực bỏ phiếu; thực hiện 55 pano, áp phích, 63 băng rôn và 24 file tuyên truyền. Tổ chức 05 giải thể thao cấp xã, 20 giải thể thao cấp thôn; thành lập đoàn tham gia Đại hội Thể dục thể thao lần thứ X cấp tỉnh; tham gia 02 giải thể thao tại tỉnh và tổ chức 02 chương trình hội diễn văn nghệ cấp xã.

thi đua, xây dựng xã hội học tập, “Bình dân học vụ số” và chuyển đổi số trong giáo dục được triển khai hiệu quả. Hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã và bố trí viên chức về công tác tại các đơn vị sau sắp xếp theo quy định.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; triển khai khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo kế hoạch. Toàn xã có 13.096 người thuộc diện khám, đã khám 8.635 người, đạt 65,9%⁷.

Về công tác an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết theo quy định. Trong 09 tháng đầu năm, đã thực hiện chi trả hơn 12,2 tỷ đồng trợ cấp ưu đãi người có công và hơn 6,3 tỷ đồng trợ cấp bảo trợ xã hội, bảo đảm đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời.

Công tác chăm lo đời sống người có công được quan tâm thực hiện; tổ chức tiếp nhận, trao tặng 3.189 suất quà cho người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên quan, với tổng kinh phí hơn 750 triệu đồng; tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tri ân, dâng hương, tưởng niệm tại các Đài tưởng niệm liệt sĩ trên địa bàn nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã hỗ trợ làm mới 01 nhà ở và sửa chữa 01 nhà ở cho thân nhân người có công, góp phần cải thiện điều kiện nhà ở, ổn định đời sống gia đình.

Về công tác giải quyết việc làm:

Trên địa bàn xã có 10.135 người trong độ tuổi lao động, trong đó 1.594 người đang tham gia lao động ở nước ngoài theo hợp đồng. UBND xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh tăng cường thông tin, tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, các phiên giao dịch việc làm và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đến người lao động.

Đẩy mạnh tuyên truyền nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp thông qua Trang thông tin điện tử của xã, các nhóm Zalo kết nối thôn, các tổ chức đoàn thể và Fanpage của xã; qua đó tạo điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm việc làm phù hợp. Nhiều lao động trên địa bàn đã tìm được việc làm ổn định tại các doanh nghiệp, dự án, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập và bảo đảm an sinh xã hội.

Quốc phòng - an ninh

Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, đạt chất lượng tốt, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Về kết quả nổi bật, vấn đề phát sinh và các yếu tố tác động đến tăng trưởng: Kinh tế - xã hội năm 2026 tiếp tục có những chuyển biến tích cực; sản xuất và kinh doanh được duy trì, hoạt động du lịch biển có dấu hiệu khởi sắc, đầu

⁷ Kết quả khám sức khỏe theo nhóm đối tượng: Nhóm A có 4.468 người thuộc diện khám, đã khám 1.444 người, đạt 32,3%; Nhóm B có 3.057 người, đã khám 3.057 người, đạt 100%; Nhóm C có 251 người, đã khám 196 người, đạt 78,1%; Nhóm D có 5.320 người, đã khám 3.938 người, đạt 74,0%

tư xây dựng và phát triển hạ tầng được quan tâm, công tác thu hút nguồn lực và phát triển doanh nghiệp từng bước được đẩy mạnh. Tuy nhiên, quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy và thôn xóm làm phát sinh khối lượng công việc lớn, yêu cầu vừa ổn định tổ chức vừa bảo đảm giải quyết công việc thường xuyên cho người dân, doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn chịu tác động của chi phí đầu vào, thị trường tiêu thụ, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; một số dự án đầu tư còn phụ thuộc vào tiến độ giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục và bố trí nguồn vốn. Đây là những yếu tố cần tiếp tục được tập trung tháo gỡ để duy trì tốc độ tăng trưởng và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỐNG KÊ TRÊN ĐỊA BÀN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Văn bản số 228/TKT-TH ngày 17/9/2026 của Thống kê tỉnh Hà Tĩnh, UBND xã đã tổ chức họp Ban Chỉ đạo, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách kinh tế làm Trưởng ban, các trưởng phòng, bộ phận chuyên môn làm thành viên; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, đơn vị liên quan tổ chức thu thập, tổng hợp số liệu theo từng ngành, lĩnh vực về kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2026, làm cơ sở đánh giá tình hình và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027. Quá trình thực hiện được chỉ đạo bảo đảm đúng đối tượng, đúng nội dung, thời gian và yêu cầu của từng cuộc điều tra.

2. Kết quả thực hiện

Công tác phối hợp giữa các phòng, bộ phận chuyên môn của UBND xã với Thống kê cơ sở trong thu thập, tổng hợp số liệu được thực hiện cơ bản nghiêm túc, bảo đảm tiến độ; số liệu được tổng hợp theo các biểu mẫu quy định, cơ bản phản ánh sát tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

UBND xã đã phối hợp thực hiện đầy đủ các cuộc rà soát, thu thập thông tin, điều tra thống kê do cơ quan Thống kê cấp tỉnh và cấp trên tổ chức trong năm; tập trung vào các cuộc điều tra: nông nghiệp, nông thôn, điều tra năng suất, điều tra cây hàng năm, điều tra chăn nuôi, điều tra kinh tế, điều tra thu nhập bình quân đầu người, ... ở các lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, dân số, lao động và các lĩnh vực có liên quan. Công tác cung cấp, rà soát, đối chiếu và xác minh thông tin được thực hiện nghiêm túc, cơ bản bảo đảm yêu cầu về tính đầy đủ, chính xác và chất lượng. Xã luôn chấp hành nghiêm thời gian, tiến độ được giao, thực hiện đầy đủ các kỳ điều tra, không để chậm thời hạn hoặc bỏ sót nội dung điều tra theo yêu cầu của cơ quan Thống kê cấp trên. Đối với các chỉ tiêu, số liệu cần tính toán theo phương pháp nghiệp vụ thống kê, UBND xã chủ động phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin đầu vào, rà soát và xác nhận số liệu theo hướng dẫn của cơ quan Thống kê, góp phần phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Khó khăn, hạn chế

Công tác thống kê ở cấp xã hiện chủ yếu do cán bộ, công chức kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ thống kê.

Khối lượng công việc rà soát, thu thập thông tin tương đối lớn, nội dung điều tra ngày càng đa dạng, trong khi dữ liệu phục vụ thống kê ở một số lĩnh vực chưa được cập nhật, liên thông và đồng bộ. Đặc biệt, cấp xã chưa có đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở dữ liệu và nghiệp vụ chuyên môn để tự tính toán, xác định một số chỉ tiêu, chỉ số thống kê tổng hợp, nhất là các chỉ tiêu đòi hỏi phương pháp tính chuyên ngành. Do đó, việc xác định và tổng hợp một số chỉ tiêu còn phụ thuộc vào hướng dẫn, phương pháp tính và số liệu tổng hợp của cơ quan Thống kê cấp trên; việc đối chiếu, thống nhất số liệu giữa các nguồn đôi khi còn mất nhiều thời gian.

Số kỳ điều tra thống kê lớn (bình quân 2-3 kỳ điều tra/tháng); Khối lượng biểu mẫu lớn, nội dung thống kê đa ngành, đa lĩnh vực; dữ liệu giữa các ngành, đơn vị chưa được liên thông, đồng bộ trên các phần mềm, cơ sở dữ liệu số.

Việc thu thập, cập nhật thông tin từ cơ sở, hộ kinh doanh và doanh nghiệp còn gặp khó khăn do số lượng đối tượng lớn, biến động thường xuyên; một số thông tin chưa được cập nhật kịp thời, ảnh hưởng đến độ chính xác của số liệu.

III. CÔNG TÁC THU THẬP THÔNG TIN PHỤC VỤ BIÊN SOẠN TỔNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2026

1. Công tác thu thập thông tin, số liệu

UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực phối hợp thu thập, rà soát và cung cấp thông tin, số liệu phục vụ biên soạn tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2026 theo yêu cầu của cơ quan Thống kê cấp trên. Việc thu thập thông tin được thực hiện theo từng ngành, lĩnh vực, trên cơ sở số liệu quản lý của các bộ phận chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn thông tin, dữ liệu có liên quan.

Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh và các đối tượng điều tra, số liệu được thu thập, rà soát trên cơ sở thông tin thực tế phát sinh và do đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp, chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin theo quy định.

Mặt khác, UBND xã chủ động đề xuất cơ quan thống kê cấp trên hỗ trợ tính toán một số các số liệu, chỉ tiêu cơ bản; tham vấn cơ quan thống kê cấp trên về phương pháp tính toán, ước lượng số liệu kinh tế xã hội hàng quý, hàng năm.

2. Kết quả rà soát, cập nhật số liệu

Thực hiện Nghị quyết 01-NQ/ĐH ngày 05/8/2025 về Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND xã Yên Hòa về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026. Kết quả rà soát, cập nhật và dự kiến số liệu thực hiện năm 2026 như sau:

Năm 2026, có 17/21 chỉ tiêu đạt và vượt và có 4/21 chỉ tiêu không đạt⁸; Tốc độ tăng giá trị sản phẩm đạt 7,8% đạt 102,36% KH giao, bằng 135,94% cùng kỳ⁹; thu nhập bình quân đầu người đạt 57,3 triệu đồng/người/năm, bằng 100% so

⁸ Các chỉ tiêu không đạt: xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, số thôn đạt chuẩn khu dân cư mẫu, diện tích được tích tụ ruộng đất và mức độ giảm hộ giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều.

⁹ Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 5,74%; kế hoạch năm 2026 giao đạt 7,62%

với KH, bằng 105,58% so với năm 2025¹⁰. Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất NTTS đạt 133,2 triệu đồng/ha, đạt 100,9% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã giao và cao hơn cùng kỳ 8,8%.

Về phát triển kinh tế: Tổng giá trị sản phẩm ước đạt 1.599,3 tỷ đồng, đạt 104,9% kế hoạch giao¹¹ và tăng 10,2% so với cùng kỳ¹², trong đó cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực Nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 35,42%, Công nghiệp - xây dựng đạt 28,44%, Thương mại – dịch vụ - du lịch đạt 36,14% GRDP toàn xã.

- *Về quy hoạch và quản lý quy hoạch:* Tập trung rà soát, hoàn thiện quy hoạch chung xã Yên Hòa đến năm 2050¹³; đã chủ động rà soát quy hoạch chung các xã cũ, quy hoạch sử dụng đất, bản đồ chỉ tiêu sử dụng đất,... để định hướng phát triển phù hợp, thu hút đầu tư, từ đó định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025-2030, thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2026 để ưu tiên thu hút, bố trí ngân sách để xây dựng hạ tầng trên địa bàn. Đồng thời, đề xuất quy hoạch sử dụng đất, đẩy nhanh thực hiện quy hoạch đất ở dân cư, tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu của Nhân dân và thu ngân sách trên địa bàn¹⁴.

- *Về sản xuất nông nghiệp:* Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 566,5 tỷ đồng, chiếm 35,42% cơ cấu kinh tế, đạt 103,1% so với Kế hoạch năm và cao hơn cùng kỳ 8,9%¹⁵. Tổng diện tích sản xuất lúa 1.731,1ha đạt 99,87% kế hoạch giao¹⁶, đạt 103% so với năm 2025¹⁷, năng suất đạt 53,55 tạ/ha (vụ Xuân 63,17 tạ/ha, vụ Hè Thu 43,9 tạ/ha), đạt 91,7% kế hoạch giao¹⁸ cao hơn cùng kỳ 13,88%¹⁹; sản lượng lương thực cả năm ước đạt 9.269,7 tấn. Tuy nhiên, nhện gié gây hại trên diện rộng làm suy giảm năng suất lúa vụ Hè Thu.

- *Về chăn nuôi:* Tổng đàn vật nuôi có mặt thường xuyên đạt: Đàn trâu bò 1.612 con, tương đương cùng kỳ²⁰; đàn lợn đạt 5120 con, cao hơn cùng kỳ 31,35%²¹, đàn gia cầm 310 nghìn con, đạt 101,3% cùng kỳ²²; 306 nghìn con đạt 98,1% cùng kỳ; Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 2.227 tấn, tăng 15,15% so với cùng kỳ 1.934 tấn²³, sản lượng trứng 3,74 triệu quả.

- *Về thủy sản:* Toàn xã hiện có gần 300 tàu cá đang hoạt động, chủ yếu là tàu cá loại nhỏ, trong đó: có 02 tàu cá có chiều dài từ 12-15m, 86 tàu cá có chiều

¹⁰ Năm 2025: thu nhập bình quân đầu người đạt 54,27 triệu đồng/người/năm.

¹¹ Kế hoạch năm 2026 đạt: 1.524,56 tỷ đồng

¹² Tổng giá trị sản phẩm năm 2025 ước đạt 1451,1 tỷ đồng

¹³ Đến ngày 30/9/2026 đã hoàn thiện cơ bản dự thảo quy hoạch và trình Sở Xây dựng cho ý kiến tại văn bản 2399/UBND-KT

¹⁴ Năm 2025, đã bố trí ngân sách 22,5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách xã và nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng cơ bản và chi các nhiệm vụ về đầu tư phát triển; thực hiện đấu giá QSD đất tại khu vực quy hoạch đất ở dân cư thuộc thôn Bắc Hòa

¹⁵ Giá trị sản xuất NLTS năm 2025 đạt 520,07 tỷ đồng

¹⁶ Kế hoạch giao năm 2026 sản xuất 1.734 ha

¹⁷ Diện tích sản xuất năm 2025: 1.681ha (vụ xuân 854ha, vụ Hè Thu 827ha)

¹⁸ Kế hoạch giao: cả năm 58,4 tạ/ha. Trong đó: Vụ Xuân 62,8 tạ/ha, vụ Hè Thu 54 tạ/ha

¹⁹ Tổng diện tích sản xuất năm 2025 là 1.681ha (vụ Xuân 854ha, vụ Hè Thu 827ha), năng suất 47,02 tạ/ha (Vụ Xuân 62,82 tạ/ha, vụ Hè Thu 30,7 tạ/ha)

²⁰ Cùng kỳ 2025 đạt 1.609 con (gồm đàn trâu 332 con, đàn bò 1.277 con/Năm 2024: tổng đàn 1.645 con

²¹ Năm 2025: đàn lợn đạt 3.898 con

²² Cùng kỳ 2025 đạt 306 nghìn con

²³ Cùng kỳ 2025 đạt 1934 tấn thịt hơi

dài 6-12m. Sản lượng thủy sản khai thác thủy sản ước đạt 1.183 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ²⁴, sản lượng nuôi trồng đạt 365 tấn.

- Tổng giá trị sản phẩm công nghiệp – Xây dựng đạt 454,8 tỷ đồng, chiếm 28,44% GRDP trên địa bàn. Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn cơ bản ổn định. Các cơ sở sản xuất, chế biến, cơ khí, mộc dân dụng, vật liệu xây dựng và các ngành nghề truyền thống tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- *Về lĩnh vực đầu tư*: Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/9/2026: 30,57 tỷ/68,787 tỷ, đạt 44,44%; ước thực hiện cả năm giải ngân đạt 100% kinh phí vốn đầu tư công đã phân bổ. Đối với các dự án cấp tỉnh triển khai trên địa bàn (gồm: dự án đường nối cao tốc từ xã Cẩm Xuyên đến xã Yên Hòa, Dự án điện gió Ecowind): hiện tại, nhà đầu tư đang hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa phối hợp với xã để xác định ranh giới ảnh hưởng.

- *Về thu ngân sách*: tính đến ngày 30/9/2026 thu ngân sách đạt 87,1 tỷ đồng; đạt 304,65% kế hoạch tỉnh²⁵ giao và đạt 126,23% kế hoạch xã giao²⁶; Trong đó: thu từ tiền sử dụng đất 69,48 tỷ đồng, thu thuế phí các loại 17,62 tỷ đồng. Phần ngân sách xã hưởng từ thu ngân sách theo tỷ lệ là 32,98 tỷ đồng. Ước tính cả năm 2026 thu ngân sách đạt 95 tỷ đồng. Tốc độ tăng thu ngân sách ước đạt 32,15%, đạt 401,9% so với kế hoạch²⁷ và bằng 448% so với cùng kỳ²⁸.

- *Về thương mại - dịch vụ*: Tổng mức luân chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ, du lịch đạt 578 tỷ đồng, chiếm 36,14 % tổng giá trị GRDP toàn xã. Hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra tương đối sôi động; hàng hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Các cơ sở kinh doanh được tuyên truyền, kiểm tra việc chấp hành quy định về niêm yết giá, an toàn thực phẩm và phòng, chống cháy nổ. Hoạt động dịch vụ du lịch, tắm biển, ăn uống tại khu vực biển Mỹ Hòa, Phú Hòa tiếp tục được duy trì.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp tục phát triển, 9 tháng đầu năm thành lập mới 3 doanh nghiệp²⁹ và mở rộng địa điểm kinh doanh cho 02 doanh nghiệp để kinh doanh trên địa bàn³⁰, 02 HTX³¹; lũy kế, toàn xã hiện có 37 doanh nghiệp đang hoạt động (gồm: 21 doanh nghiệp và 16 doanh nghiệp có địa điểm kinh doanh trên địa bàn xã), 19 HTX đang hoạt động, cao hơn 5 doanh nghiệp và cao hơn 1HTX so với cùng kỳ năm 2025³².

²⁴ Sản lượng khai thác năm 2025 đạt 1.152 tấn

²⁵ Năm 2026: tỉnh giao thu ngân sách xã Yên Hòa là 28,59 tỷ đồng (trong đó: thu từ cấp quyền sử dụng đất 20 tỷ đồng, thu thuế phí các loại 8,59 tỷ đồng)

²⁶ Năm 2026: HĐND xã Yên Hòa giao thu ngân sách đạt 69 tỷ đồng (trong đó: thu từ cấp quyền sử dụng đất 60,41 tỷ đồng, thu thuế phí các loại 8,59 tỷ đồng)

²⁷ Theo Nghị quyết HĐND xã giao tốc độ tăng thu ngân sách đạt 8%

²⁸ Thu ngân sách năm 2025 đạt 71,888 tỷ đồng

²⁹ Gồm: Công ty TNHH vật liệu và thi công xây dựng Tịnh Tâm, thôn Yên Quý; Công ty TNHH dịch vụ vận tải Trung Trang 38, thôn Đông Hòa; Công ty TNHH nhà thông minh Nam Hòa, thôn Minh Hòa.

³⁰ Gồm: mở rộng địa điểm kinh doanh bưu điện tỉnh Hà Tĩnh tại thôn Trung Dương và địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Nghĩa Tỉnh tại thôn Mỹ Hòa.

³¹ Gồm: HTX nông nghiệp và thương mại Rạng Đông và HTX KD tổng hợp biển Thiên Cẩm.

³² do 3 HTX môi trường hợp nhất thành 01 HTX, giảm 02 HTX và thành lập mới 02 HTX nên số HTX tăng thêm là 01HTX; tăng 5 doanh nghiệp so với cùng kỳ.

- *Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản:* Tập trung xử lý tồn đọng đất đai, Lũy kế 9 tháng đã thực hiện cấp mới 516 GCN QSD đất lần đầu, cho phép chuyển mục đích 189 thửa đất và đính chính thông tin địa chính cho 65 thửa đất; góp phần thu ngân sách và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đã hoàn thiện hồ sơ và cấp 582 giấy chứng nhận, tăng 500 giấy so với đầu kỳ. Thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai chiến dịch “Làm giàu, làm sạch” cơ sở dữ liệu đất đai, tổ chức rà soát, chuẩn hóa, bổ sung dữ liệu thuộc tính và hồ sơ quét theo kế hoạch của UBND tỉnh. Đến nay, đã thực hiện 11.200 thửa/11.307 thửa, đạt 99.05% thửa đất do UBND xã quản lý; đạt 67,75% kế hoạch toàn xã. UBND xã triển khai chiến dịch cấp GCN QSD đất nông nghiệp đồng loạt: đã có 795 thửa đăng ký đo đạc và cấp GCN đồng loạt³³, đã kịp thời phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Cẩm Xuyên đo đạc 55 thửa tại thôn Bắc Thành.

- *Về lĩnh vực môi trường:* Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường được quan tâm, đặc biệt là việc kiểm tra, yêu cầu các trang trại chăn nuôi thực hiện giảm tổng đàn và tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường. Đến ngày 30/9/2026, cơ sở đã hoàn thành di dời 780 con lợn (trọng lượng 10-15kg/con) ra khỏi địa bàn theo yêu cầu của UBND xã để đảm bảo vệ sinh môi trường; UBND xã đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 trang trại vi phạm về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, nộp ngân sách nhà nước 12 triệu đồng.

- *Quốc phòng - an ninh* được tăng cường, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, đạt chất lượng tốt; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

3. Đánh giá chất lượng nguồn số liệu

Các số liệu kinh tế - xã hội năm 2026 được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó một số chỉ tiêu được thu thập, rà soát trực tiếp thông qua các cuộc điều tra, thống kê và từ số liệu quản lý thực tế của các ngành, lĩnh vực; một số chỉ tiêu được tổng hợp từ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Đối với các chỉ tiêu chưa có đầy đủ số liệu chính thức tại thời điểm tổng hợp, địa phương thực hiện ước tính, dự ước trên cơ sở các nguồn dữ liệu đầu vào hiện có, kết hợp đánh giá tình hình thực tế và so sánh với cùng kỳ năm trước nhằm phản ánh tương đối sát quy mô và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Do điều kiện cơ sở dữ liệu thống kê ở cấp xã còn hạn chế, một số nguồn số liệu chưa được liên thông, việc cập nhật còn phụ thuộc vào thời điểm và chất lượng cung cấp thông tin của các đơn vị, đối tượng liên quan, nên một số số liệu mang tính ước tính tạm thời và có thể được điều chỉnh, cập nhật khi có số liệu chính thức. Nhìn chung, số liệu tổng hợp cơ bản bảo đảm tính phù hợp, phản ánh được thực trạng và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ công tác đánh giá, xây dựng kế hoạch và điều hành của UBND xã.

IV. KỊCH BẢN TỐC ĐỘ TĂNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NĂM 2027

³³ gồm: Bắc Thành 214 thửa, Minh Hòa 113 thửa, Nhân Hòa 150 thửa, Mỹ Hòa 318 thửa

1. Các yếu tố tác động đến tốc độ tăng giá trị sản phẩm

1.1. Thuận lợi, cơ hội

- *Không gian và cơ hội phát triển được mở rộng sau sáp nhập:* Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập 02 xã tạo không gian phát triển lớn hơn, mở rộng quỹ đất, dân số, nguồn lực và các lợi thế về biển, đất đai, rừng, hạ tầng giao thông. Đặc biệt, trong bối cảnh Khu kinh tế Vũng Áng được điều chỉnh quy hoạch và vừa được phê duyệt mở rộng lên khoảng 72.998 ha. Sự phát triển của Khu kinh tế, các khu công nghiệp, cảng biển, logistics và các dự án công nghiệp - năng lượng ở khu vực phía Nam tỉnh tạo khả năng gia tăng nhu cầu về lao động, dịch vụ, lưu trú, vận tải, cung ứng hàng hóa và các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; qua đó tạo hiệu ứng lan tỏa đối với các địa bàn lân cận.

- *Hạ tầng và các dự án lớn tạo động lực tăng trưởng:* Trên địa bàn và khu vực có nhiều dự án, công trình quan trọng của Trung ương, tỉnh và doanh nghiệp đang và dự kiến triển khai, như đường bộ nối cao tốc xuống khu du lịch biển Thiên Cầm, dự án điện gió Ecowin và các hoạt động khai thác khoáng sản theo quy hoạch. Đây là điều kiện thuận lợi để hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thu hút nguồn lực, tạo việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

- *Tiềm năng phát triển nông nghiệp và kinh tế biển:* Yên Hòa có tài nguyên đất, biển và điều kiện tự nhiên đa dạng, thuận lợi phát triển nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, hữu cơ và liên kết chuỗi. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng liên kết với doanh nghiệp tạo cơ hội nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm và thị trường tiêu thụ; một số sản phẩm OCOP và mô hình liên kết sản xuất như lúa, dứa... đang tạo nền tảng để tiếp tục mở rộng.

- *Dur địa lớn phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch:* Yên Hòa có lợi thế về biển, cảnh quan tự nhiên và vị trí kết nối với Khu du lịch Thiên Cầm và các địa bàn lân cận. Lượng khách du lịch biển tăng, cùng với sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, mở ra cơ hội phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm, camping và các dịch vụ thương mại gắn với kinh tế biển.

- *Môi trường đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp có nhiều cơ hội phát triển:* Môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và xã ngày càng được quan tâm cải thiện; số lượng doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh ngày càng tăng. Đây là cơ sở để huy động thêm nguồn lực xã hội đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thương mại - dịch vụ, du lịch, các dự án sản xuất và hạ tầng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng.

- *Nền tảng chính trị - xã hội ổn định:* Truyền thống đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, cùng những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước là nền tảng quan trọng để tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

1.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh các cơ hội, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương còn hạn chế; sản xuất nông nghiệp, thủy sản vẫn chịu ảnh hưởng lớn của thời tiết,

dịch bệnh, giá vật tư đầu vào và giá cả thị trường. Quy mô sản xuất của nhiều hộ còn nhỏ, liên kết chuỗi chưa bền vững, khả năng tiếp cận thị trường và ứng dụng công nghệ còn hạn chế nên giá trị gia tăng chưa cao.

Kinh tế biển tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro. Hoạt động khai thác thủy sản phụ thuộc vào ngư trường, thời tiết, chi phí nhiên liệu, giá thủy sản và yêu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc, chống khai thác IUU. Tình trạng thủy sản ồm, chết trôi dạt vào bờ được ghi nhận trong năm 2026 cũng cho thấy yêu cầu phải tăng cường quan trắc, giám sát môi trường biển và chủ động phương án ứng phó với các rủi ro môi trường.

Dịch bệnh trên vật nuôi tiếp tục là nguy cơ đối với sản xuất. Nếu không kiểm soát tốt việc vận chuyển, giết mổ, tái đàn và vệ sinh thú y, dịch bệnh có thể gây thiệt hại trực tiếp đến sản xuất và ảnh hưởng đến nguồn cung, giá cả nông sản.

Khả năng huy động và hấp thụ nguồn lực đầu tư còn phụ thuộc nhiều yếu tố. Mặc dù khu vực xung quanh có nhiều dự án lớn, nhưng mức độ lan tỏa trực tiếp đến Yên Hòa phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án, khả năng kết nối hạ tầng, quỹ đất, thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và năng lực của doanh nghiệp địa phương.

Biến đổi khí hậu và thiên tai tiếp tục là yếu tố rủi ro đáng kể. Yên Hòa là địa bàn ven biển, chịu tác động của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập úng, xâm nhập mặn, sạt lở và các hiện tượng thời tiết cực đoan; những yếu tố này có thể ảnh hưởng đồng thời đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy sản, hạ tầng giao thông, nhà ở và hoạt động kinh doanh.

2. Kịch bản tốc độ tăng giá trị sản phẩm năm 2027

2.1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2027

- Về kinh tế:

- + Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt trên 8,05%;
- + Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đạt 1.643 tỷ đồng;
- Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm: Khu vực Nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 34,6%, Công nghiệp – xây dựng đạt 30,18%, Thương mại – dịch vụ - du lịch đạt 35,21%.
- + Thu ngân sách dự kiến đạt 100 tỷ đồng, tốc độ tăng thu ngân sách tối thiểu đạt 8%.
- + Thu nhập bình quân đầu người 61,5 triệu đồng/người/năm.
- + Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt 132,6 triệu đồng/ha.
- + Thành lập mới ít nhất 03 doanh nghiệp. Có ít nhất 31 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế.
- + Xây dựng, củng cố các tiêu chí xã nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới đạt trên 50%.
- + Phát triển thêm 01 sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

2.2. Kịch bản tốc độ tăng giá trị sản phẩm 2027

Khu vực kinh tế	Ước thực hiện 2026 theo giá so sánh (tỷ đồng)	Kịch bản tăng 2027	Giá trị năm 2027 theo giá so sánh (tỷ đồng)	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	274,45	5,55%	289,68	15,23
Công nghiệp - xây dựng	281,76	13,43%	319,6	37,84
Thương mại - dịch vụ - du lịch	302,15	5,30%	318,18	16,03
Tổng cộng	858,35	8,05%	927,46	69,11

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm dự kiến đạt hai con số, xã Yên Hòa xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung khai thác tối đa dư địa phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và xây dựng; phát huy hiệu quả các dự án động lực, đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm tăng trưởng nhanh và bền vững.

3.1. Hoàn thiện quy hoạch, tạo không gian phát triển mới

Tập trung phối hợp rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy hoạch có liên quan, bảo đảm phù hợp định hướng phát triển của tỉnh và điều kiện thực tế của xã; chủ động rà soát quỹ đất, không gian phát triển để mở rộng các khu vực thương mại, dịch vụ, du lịch, sản xuất nông nghiệp hàng hóa và phát triển kinh tế biển, gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại và hệ thống hạ tầng xã hội đồng bộ. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, đầu tư, đồng thời hạn chế tình trạng đầu tư, xây dựng tự phát, không phù hợp quy hoạch.

Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng và hành lang an toàn giao thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các trường hợp lấn, chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng không đúng quy định và vi phạm hành lang giao thông. Chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn.

Tập trung huy động và lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông, hệ thống thoát nước, điện, chiếu sáng, thiết chế văn hóa - thể thao; chỉnh trang khu dân cư, tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, từng bước hình thành các khu dân cư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

3.2. Huy động tối đa nguồn lực, đẩy nhanh phát triển hạ tầng

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất phát triển, nhất là xử lý các tồn tại liên quan đến đất giao trái thẩm quyền; đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và công tác giải phóng mặt bằng đối với các khu vực quy hoạch đầu giá quyền sử dụng đất tại các vùng: đất ở thôn

Quý Hòa, khu đô thị du lịch biển Mỹ Hòa, đất ở Trường TH Yên Hòa cơ sở 1, đất ở gần nhà ông Lượng, đất ở Đồng Cự Trung Dương, tạo nguồn lực đầu tư phát triển và đáp ứng nhu cầu đất ở của Nhân dân.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; chủ động rà soát, chuẩn bị quỹ đất và các điều kiện cần thiết để sẵn sàng thu hút các dự án đầu tư. Tăng cường hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thực hiện hiệu quả phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” trong xây dựng, nâng cấp giao thông nông thôn, hệ thống thoát nước, kênh mương nội đồng và các công trình phục vụ dân sinh.

Ưu tiên bố trí, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, bảo đảm tiến độ và hiệu quả sử dụng vốn; thường xuyên kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện từng công trình, dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết đề xuất điều chuyển vốn đối với các công trình chậm triển khai, không có khả năng giải ngân theo kế hoạch.

Đồng thời, đa dạng hóa và huy động tối đa các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thương mại - dịch vụ, du lịch, văn hóa, thể thao và các công trình phục vụ phát triển kinh tế biển, văn hóa tâm linh; ưu tiên các công trình có tính kết nối, tạo động lực và sức lan tỏa, qua đó thúc đẩy phát triển đồng bộ các ngành, lĩnh vực và tạo thêm nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế.

3.3 Phát triển mạnh thương mại - dịch vụ trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo.

Tập trung phát triển đồng bộ thương mại, dịch vụ, du lịch; từng bước hình thành các không gian thương mại - dịch vụ và du lịch đặc trưng của xã. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng và tạo điều kiện phát triển các mô hình homestay, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm tại thôn Liên Hương. Từng bước hình thành không gian du lịch - dịch vụ tại các thôn Mỹ Hòa, Rạng Đông gắn với kinh tế biển, sản xuất nông nghiệp và đời sống văn hóa địa phương.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, từng bước nâng cấp hệ thống chợ, phát triển siêu thị, cửa hàng tiện ích, kho bãi, dịch vụ logistics và các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ và thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư các dự án, cơ sở kinh doanh có quy mô, chất lượng và khả năng tạo việc làm, tăng thu ngân sách, góp phần lan tỏa phát triển các ngành kinh tế khác.

Tăng cường hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; khuyến khích đổi mới phương thức kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ tại các cơ sở bán lẻ, nhà hàng, cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch. Khuyến khích hình thành các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ kinh doanh, nâng cao khả năng cung ứng và sức cạnh tranh của khu vực dịch vụ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thương mại, dịch vụ, du lịch; xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương, nhất

là sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm và các sản phẩm làng nghề. Tăng cường quản lý nhà nước về thị trường, giá cả, an toàn thực phẩm; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng. Đồng thời, nâng cấp, chỉnh trang hệ thống chợ truyền thống, khuyến khích phát triển các điểm kinh doanh văn minh, hiện đại.

Khai thác hiệu quả tiềm năng cảnh quan sông nước, biển, các di tích lịch sử, văn hóa và cơ sở tín ngưỡng, trong đó chú trọng các điểm như Chùa Pháp Hải; Đền Bà Chúa, Đền Sò,... để xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp. Từng bước hình thành các tour, tuyến du lịch sinh thái, trải nghiệm, cộng đồng, du lịch biển và du lịch tâm linh; thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch, vui chơi giải trí có chất lượng; tăng cường liên kết với các địa phương trong tỉnh để hình thành chuỗi sản phẩm và mở rộng thị trường khách du lịch.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng, thanh toán và quản trị kinh doanh. Tăng cường quảng bá sản phẩm, dịch vụ và hình ảnh Yên Hòa trên các nền tảng số, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương gắn với thương mại, du lịch, kinh tế biển và các sản phẩm đặc trưng.

3.4. Thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững

Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khôi phục, phát triển các ngành nghề truyền thống, đồng thời thu hút, hình thành các ngành nghề mới có giá trị gia tăng cao, thị trường ổn định, khả năng cạnh tranh và sử dụng nhiều lao động tại chỗ.

Ưu tiên phát triển các cơ sở chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm và sản phẩm đặc trưng của địa phương, gắn sản xuất với vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã, khả năng bảo quản và giá trị sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ, đổi mới thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; hạn chế các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm, sử dụng công nghệ lạc hậu.

Tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh để thúc đẩy phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và tạo việc làm. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin, chính sách, vốn, khoa học kỹ thuật và các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chế biến nông - thủy sản, thương mại - dịch vụ và các lĩnh vực có lợi thế của địa phương.

Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ sản xuất, hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; mở rộng liên kết với các địa phương trong tỉnh, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và thị trường. Gắn phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với tạo việc làm,

nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế nông thôn và bảo vệ môi trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

3.5. Phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ và nâng cao giá trị gia tăng

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và tính bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng đất đai, biển và vùng đồi rừng; giảm dần diện tích sản xuất kém hiệu quả, chuyển đổi sang các mô hình có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu thị trường. Tập trung xây dựng, mở rộng các vùng sản xuất chuyên canh, sản xuất hữu cơ, an toàn, gắn với tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm OCOP.

Khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, tận dụng phụ phẩm trong sản xuất; từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm và giảm chi phí đầu vào. Tiếp tục nhân rộng các mô hình lúa hữu cơ, chăn nuôi hữu cơ, sản xuất theo quy trình an toàn và các mô hình có hiệu quả kinh tế cao.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất; sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, áp dụng quy trình canh tác tiên tiến, quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ số. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ phù hợp, nhất là trong trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông - thủy sản, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích.

Phát huy lợi thế kinh tế biển, nâng cao hiệu quả khai thác, bảo quản, chế biến và tiêu thụ thủy sản, gắn với thực hiện nghiêm các quy định về chống khai thác IUU; khuyến khích đầu tư công nghệ bảo quản sau khai thác, chế biến sâu và xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản đặc trưng của địa phương.

Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, từng bước hình thành chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực; hỗ trợ tiếp cận vốn, khoa học kỹ thuật, thị trường và các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp. Gắn phát triển nông nghiệp với du lịch trải nghiệm, thương mại - dịch vụ và xây dựng nông thôn mới hiện đại, qua đó nâng cao thu nhập, tạo việc làm và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

3.6. Tăng cường thu ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, khai thác đúng và đầy đủ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định. Tập trung khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu thôn Quý Hòa, khu đô thị du lịch biển Mỹ Hòa, đất ở Trường TH Yên Hòa cơ sở 1, đất ở gần nhà ông Lượng, đất ở Đồng Cự Trung Dương cho thuê đất theo quy định; chuyển mục đích sử dụng đất, cùng các khoản thu từ thương mại - dịch vụ và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Chủ động rà soát, cập nhật các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh mới

phát sinh; phối hợp quản lý doanh thu, nghĩa vụ thuế, hạn chế thất thu và nợ đọng thuế.

Tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích các hộ kinh doanh có quy mô, điều kiện phù hợp chuyển đổi lên doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị, mở rộng thị trường, tạo việc làm và đóng góp cho ngân sách địa phương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thuộc thẩm quyền, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh; định kỳ tổ chức gặp gỡ, đối thoại, tiếp nhận và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong phạm vi thẩm quyền; kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ, nguồn vốn tín dụng, khoa học công nghệ và thị trường; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và các phương thức kinh doanh hiện đại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế địa phương.

3.7. Bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai; rà soát, xử lý dứt điểm các tồn đọng, vướng mắc về đất đai, nhất là các trường hợp giao đất, sử dụng đất chưa đúng quy định; đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện triển khai các công trình, dự án, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, tạo việc làm, đào tạo nghề, nâng cao thu nhập; quan tâm các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm yếu thế, bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

Đẩy mạnh phân loại, thu gom và xử lý rác thải tại nguồn; nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường tại khu dân cư, chợ, khu vực ven biển và các điểm du lịch; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi xả thải, gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích các mô hình tái sử dụng, tái chế, giảm chất thải nhựa, nâng cao ý thức và trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong bảo vệ môi trường.

Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ rừng, nguồn nước, hệ sinh thái biển và ven biển; gắn bảo vệ tài nguyên, cảnh quan với phát triển du lịch và kinh tế biển. Từng bước xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn mới hiện đại và phát triển Yên Hòa theo hướng xanh, bền vững.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm số liệu phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã, đồng thời tạo cơ sở để các địa phương chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2027, đề nghị Thống kê cơ sở Thành Sen quan tâm phối hợp, hỗ trợ các xã một số nội dung sau:

- Định kỳ hằng quý hỗ trợ các xã tính toán, phân bổ và đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu; đặc biệt là các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, tổng giá trị sản phẩm, giá trị sản xuất các ngành, thu nhập bình quân, sản lượng các ngành kinh tế... Trên cơ sở kết quả thực hiện từng quý, đề nghị Thống kê cơ sở hỗ trợ các xã so sánh với mục tiêu năm, tiến độ cần đạt và cùng kỳ năm trước; xác định mức độ hoàn thành, phần còn thiếu so với kế hoạch và các chỉ tiêu có nguy cơ không đạt, qua đó làm cơ sở để UBND các xã kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp trong quý tiếp theo.

Trong trường hợp hàng quý không thể phân bổ chỉ tiêu để các xã đánh giá, đề nghị hỗ trợ cán bộ xã các dự ước, ước tính số liệu để làm căn cứ đánh giá và lập kế hoạch cho quý tiếp theo.

- Đối với những chỉ tiêu chưa có số liệu thống kê đầy đủ, đề nghị Thống kê cơ sở hướng dẫn phương pháp ước tính trên cơ sở số liệu thực hiện, xu hướng cùng kỳ, năng lực sản xuất, mùa vụ, tiến độ đầu tư, sản lượng và các yếu tố thực tế của từng địa bàn.

- Đề nghị phối hợp phân tích nguyên nhân, phân tích xu hướng biến động của các chỉ tiêu chủ yếu và tham mưu giải pháp đối với các chỉ tiêu có nguy cơ không đạt, nhất là những chỉ tiêu có ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng và kết quả thực hiện kế hoạch năm.

- Đề nghị duy trì kênh trao đổi chuyên môn thường xuyên giữa Thống kê cơ sở Thành Sen và cán bộ phụ trách thống kê, tổng hợp KT-XH của các xã để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu thập, tổng hợp và tính toán số liệu; nhất là trong thời gian xây dựng báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2026, xây dựng kịch bản tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm năm 2027 xã Yên Hòa./.

Nơi nhận:

- Thống kê tỉnh;
- Thống kê cơ sở Thành Sen;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Quang Cường